

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2025/HS-ST

Ngày 27-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Hiền

Bà Nông Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2025/TLST-HS ngày 16/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 709/2025/QĐXXST-HS ngày 13/8/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tôn Mậu L (S); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13/4/1995, tại: D, T, G, Trung Quốc; Nơi thường trú: Số C, tổ A, Tòa A, T, khu D, thành phố T, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc. Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Hán; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Số thẻ CCCD: 360502199504130013, cấp ngày 21 tháng 10 năm 2024. Nơi cấp: Phân cục Du T, Công an thành phố T, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Tôn Đức C (Shun D); Sinh năm: 1966; Con bà: Yên Văn H (Yan Wen H1); Sinh năm: 1969, Cùng trú tại: Số C, tổ A, Tòa A, T, khu D, thành phố T, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc. Anh, chị, em ruột: Bị can là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Hoàng Văn T1; Sinh năm: 1999; (Đã ly hôn); Con: Bị can có 01 sinh năm: 2022;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. *Đại diện siêu thị V Phố cũ:* Địa chỉ: Số nhà C phố C Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng; (có đơn xin xét xử vắng mặt, có văn bản ủy quyền

cho Nguyễn Thị Minh L1 tham gia phiên tòa).

2. Nguyễn Thị Minh L1, T2 tại: Phố B, xã H, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Trung Quốc*: Ông Hoàng Hồng B – Biên dịch viên Trung tâm T3, Sở ngoại vụ tỉnh C, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C nhận được đơn tố giác của Nguyễn Thị Minh L1 (sinh năm 1995, trú tại: phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) trình báo về việc: Khoảng 23 giờ ngày 09/11/2024 khi L1 đang bán hàng tại Cửa hàng W có địa chỉ tại số C, Phố C thuộc Tổ C, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì bị một nam thanh niên có đặc điểm nói tiếng Trung Quốc đội mũ lưỡi trai màu đen, mặc áo dài tay màu đen bên ngoài khoác áo Gile màu xanh, mặc quần màu đen, đi giày thể thao màu trắng đến cửa hàng mua đồ sau đó dùng dao đe dọa rồi chiếm đoạt số tiền khoảng hơn bảy triệu đồng tại ngăn kéo của quầy thu ngân.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Do có nhu cầu sang Việt Nam chơi nên ngày 06/3/2025 Tôn Mậu L quốc tịch Trung Quốc (sinh ngày 13/4/1995, trú tại: số C, tổ A, tòa A, T, khu D, thành phố T, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc) đã sử dụng điện thoại di động truy cập vào ứng dụng tìm kiếm “Baidu” để tìm hiểu các thông tin, địa điểm tại Việt Nam, khi L truy cập vào một đường liên kết (đường dẫn) thì có một người đàn ông Việt Nam (không rõ họ tên tuổi, địa chỉ) giới thiệu tên là Đ, người này có gửi cho L số điện thoại 0973.653.706 để liên lạc khi đến Việt Nam, đồng thời kết bạn liên lạc trao đổi với nhau bằng ứng dụng nhắn tin “QQ” của Trung Quốc. Người này đã hướng dẫn cách thức và vị trí đón khi L nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua lối mòn thuộc khu vực cửa khẩu T4, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đi L mang theo 01 (một) balo bên trong có các đồ dùng cá nhân cùng 01 (một) con dao để trong vỏ bọc màu trắng. Đến khoảng 19 giờ 47 phút ngày 08/11/2024 khi đến vị trí đã hẹn trước (thuộc địa phận Trung Quốc) thì L gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) biết nói tiếng Trung Quốc, cả hai đi bộ khoảng 30 phút thì đến hàng rào (sắt) biên giới bị đổ để nhập cảnh trái phép Việt Nam, khi đến vị trí xe mô tô thì Đỗ thông B1 số tiền công đưa L đến thành phố C là 300CNY (nhân dân tệ), L đồng ý trả trước 100CNY, số tiền còn lại sẽ thanh toán khi L ra đến thành phố C. Trên đường đi L có mua 01 chiếc sim điện thoại của Việt Nam có số thuê bao là 0846.774.955 và dừng lại ăn cơm, sau khi ăn xong, Đỗ bảo đi đổ xăng và cầm theo 01 chiếc túi đeo chéo của L bên trong có 1.000 CNY, còn L chờ tại quán cơm. Khoảng 30 phút sau, không thấy Đỗ quay lại, L gọi điện nhưng không liên lạc được nên đã thuê một người đàn ông (không biết tên, tuổi địa chỉ) chở ra thành phố C, đến sáng ngày 09/11/2024, L đi đổi 100CNY ở một Cửa hàng bán đồ gia dụng tại phố K, thuộc phường H, thành

phố C (nay là phường T, tỉnh Cao Bằng) với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày L đi đến Ngân hàng A chi nhánh thành phố C, tỉnh Cao Bằng sử dụng thẻ ATM ICBC số B215581505000341282 để rút số tiền 200 CNY được 700.000,đ.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày L đến Cửa hàng W địa chỉ tại số nhà C, Phố C thuộc Tổ C, phường H, thành phố C (nay là phường T, tỉnh Cao Bằng) thấy có một nhân viên nữ đang bán hàng nên nảy sinh cướp tiền của cửa hàng, sau khi quan sát khoảng 30 phút, thấy không có khách mua hàng, L đeo găng tay, khẩu trang, đội mũ lưỡi trai màu đen rồi soạn sẵn câu thoại bằng tiếng Trung Quốc vào phần mềm dịch trong điện thoại với nội dung đe dọa nhân viên bán hàng đồng thời chuẩn bị sẵn dao để trong túi quần trước bên trái và đi vào siêu thị (tay trái để trong túi quần) lấy 01 chiếc khăn mặt, 01 chai nước và đi đến quầy thanh toán để đồ lên trên bàn, tay phải đưa điện thoại ra bật câu thoại mà đã chuẩn bị trước đó đồng thời tay trái sử dụng dao chĩa mũi dao về phía Nguyễn Thị Minh L1 (là nhân viên bán hàng) để uy hiếp, đe dọa.

Khi thấy L1 hoảng sợ thì L kéo L1 ngồi xuống đồng thời sử dụng phần mềm dịch trên điện thoại di động để dịch thêm một số câu như "Không phải sợ, tôi sẽ không làm hại bạn đâu", rồi L chỉ tay vào ngăn kéo đựng tiền để thể hiện chỉ muốn lấy tiền, L1 nói vào phần mềm dịch trên điện thoại di động của L "Chìa khóa đang ở trong áo khoác treo ở ngoài xe", L bước ra ngoài cửa siêu thị lấy áo khoác treo ở xe máy và quay lại đưa cho L1 để lấy chìa khóa. Lúc này, L1 giả vờ tìm chìa khóa trong túi áo đồng thời lấy chìa khóa từ trong túi quần mở két đưa cho L số tiền 803.800,đ (bao gồm nhiều mệnh giá khác nhau là tiền bán hàng và tiền để lại cho ca sau). L cầm tiền bỏ vào túi quần phía trước rồi bỏ đi, trước khi đi L có nói với L1 "Ngồi ở đây đợi khoảng 15 phút thì mới được ra ngoài". Sau đó L đi bộ đến Ngõ I, đường V thuộc tổ A, phường H, TP C (nay là phường T, tỉnh Cao Bằng) để thay quần áo, vứt bỏ áo khoác cùng đôi giày màu trắng, rồi đi bộ đến quán cháo của Trần Thị L2 (sinh năm: 1977) thuộc tổ C, phường N, thành phố C (nay là phường N, tỉnh Cao Bằng) hỏi tìm chỗ nghỉ thì được bà L2 đưa đến nhà nghỉ Đ1 của Nguyễn Đắc C1 là người cùng tổ, tuy nhiên do L không có giấy tờ tùy thân nên C1 đã bảo con là Nguyễn Yên H2 báo Công an. Đến 09 giờ ngày 10/11/2024, Tôn Mậu L bị phát hiện bắt giữ, thu giữ 01 con dao có vỏ dao màu trắng, kích thước 22 x 03cm, tiền Việt Nam 1.298.500,đ; tiền Trung Quốc 20CNY và một số đồ vật tài liệu khác.

Hành vi nêu trên của Tôn Mậu L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ, đề nghị truy tố về Tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSCB-P2 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Tôn Mậu L về tội "Cướp tài sản", theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tôn Mậu L thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội và nhận định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Trong vụ án này bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm. Tại Cơ quan điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại tài sản cho bị hại số tiền 803.800đ cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Vật chứng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị thì tịch thu tiêu hủy, Tịch thu nộp ngân sách nhà nước điện thoại di động của bị cáo; các tài sản, giấy tờ của bị cáo không liên quan thì trả lại bị cáo sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung, không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Tôn Mậu L tại phiên tòa phù hợp với đơn trình báo, Biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo, bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ chứng minh:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/11/2024, Tôn Mậu L đến Cửa hàng W thuộc tổ C, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (nay là phường T, tỉnh Cao Bằng), thấy cửa hàng chỉ còn một mình chị Nguyễn Thị Minh L1 bán hàng, quan sát thấy vắng người nên bị cáo giả vờ vào mua hàng sau đó dùng dao đã chuẩn bị sẵn, đe dọa khống chế chị L1 cướp số tiền 803.800, đồng tại ngăn kéo của quầy thanh toán và bỏ đi. Đến 09 giờ ngày 10/11/2024 Tôn Mậu L bị bắt giữ tại Nhà nghỉ Đ1 thuộc tổ C, phường N, thành phố C (nay là phường N, tỉnh Cao Bằng) cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Tôn Mậu L đã phạm vào Tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng tội, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm thu lợi bất chính. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết.

Trong vụ án này bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử lý nghiêm người phạm tội và tuyên truyền pháp luật trong nhân dân.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại theo quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Đỗ là người đưa L nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và người đàn ông chở L đến thành phố C, Cơ quan điều tra đề nghị Tổng công ty V1 - Chi nhánh tỉnh C cung cấp thông tin cá nhân của số thuê bao 0973.653.706, tuy nhiên đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời. Hiện Cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục điều tra, xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý trong một vụ án khác.

Đối với hành vi nhập cảnh trái phép của Tôn Mậu L quá trình điều tra, xác định L chưa từng bị xử lý hành chính về hành vi này nên Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an tỉnh C truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L là có căn cứ. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã đề nghị Phòng quản lý xuất, nhập cảnh Công an tỉnh C xử phạt hành chính đối với L theo quy định.

[7] Về hướng xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động bị cáo dùng vào việc phạm tội để nộp ngân sách nhà nước; Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng; Trả lại bị cáo số tiền không liên quan và giấy tờ tùy thân như tamj giữ để thi hành án.

[8]. Về án phí: Bị cáo Tôn Mậu L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Tôn Mậu L (S) phạm tội Cướp tài sản.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tôn Mậu L (Shun Maolin) 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/11/2024.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) Túi niêm phong mã số NS2: 211858 mặt trước ghi áo ba lỗ, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

+ 01 (một) Túi niêm phong mã số NS2: 2110659 mặt trước ghi mũ lưỡi trai, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

+ 01 (một) Phong bì niêm phong, mặt trước ghi con dao, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

+ 01 (một) Phong bì niêm phong, mặt trước ghi gang tay, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

+ 01 (một) túi niêm phong mã số NS2: 2010119 mặt trước ghi khăn mặt, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

+ 01 (một) Túi niêm phong mã số NS1: 2010129 mặt trước ghi tên vụ cướp_tài sản xảy ra ngày 09/11/2024, tên mẫu vật: 01 đôi giày thể thao màu trắng (vị trí số 1), ngày thu mẫu 10/11/2024, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

- **Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước:** 01(một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi Điện thoại di động của Tôn Mậu L, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

- **Trả lại bị cáo số tiền, tài sản nhưng tạm giữ để thi hành án gồm:**

+ Tiền Trung Quốc: 01 (một) Phong bì niêm phong, mặt trước ghi 20 CNY, tiền giám định trong vụ cướp tài sản xảy ra ngày 09/11/2024 tại cửa hàng W, tổ C, H, TP C, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

+ Số tiền Việt Nam đồng: 1.298.500, đ (Một triệu hai trăm chín mươi tám ngàn năm trăm đồng chẵn). Đã nộp vào tài khoản 3949.0.1054207.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại KBNN khu vực VII - Phòng nghiệp vụ 2. Theo giấy nộp tiền ngày 01/08/2025, cần xử lý như sau:

+ *Trả lại bị hại Công ty V Phố cũ số tiền 803.800đ;*

+ *Trả lại bị cáo số tiền 20 CNY và 494.700đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.*

Kèm theo: 01(một) Phong bì niêm phong mặt trước ghi thẻ ATM số 6215581505000341282, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C; 01 (một) Phong bì niêm phong mặt trước ghi CCCD Tôn Mậu L, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

(Số vật chứng trên Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 120 ngày 01/8/2025).

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tôn Mậu L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Tôn Mậu L (S) có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VCTVKSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQCSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Phòng GDKT, TT&THA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu toà Hình sự;
- Lưu tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thụ